BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC-TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 09 tháng 7 năm 2021

BẢN TỔNG HỢP NHẬN XÉT
HỒ SƠ TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đơn vị đào tạo

Tên trường: *Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Năm thành lập: *16/01/1962*

Cơ quan chủ quản: *Học viên Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*

Trụ sở chính: *36 Xuân Thủy, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội*

Loại hình trường: *Công lập*

2. Chương trình đào tạo

Tên khoa thực hiện chương trình đào tạo (CTĐT) (theo Quyết định thành lập): *Khoa Quan hệ quốc tế*

Tên CTĐT: *Quan hệ quốc tế*, trình độ đại học

Mã CTĐT: *7310206*

Địa chỉ của Khoa: *Tầng 6, Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Số điện thoại liên hệ: *(024)37456963*, máy lẻ: *609*

Website:

Năm thành lập: *1983*

Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I của CTĐT: *2009*

Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I của CTĐT: *2013*

II. HỒ SƠ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Nhận định về mức độ phù hợp giữa cấu trúc của báo cáo tự đánh giá với quy định trong văn bản Hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo tại Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD, ngày 30/12/2020 của Cục QLCL -Bộ GD&ĐT

Nhà trường đã triển khai hoạt động tự đánh giá (TĐG) theo quy trình trong Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ GD&ĐT, Công văn 2085/QLCL-KĐCLGD, ngày 30/12/2020 của Cục QLCL-Bộ GD&ĐT; và công văn hướng dẫn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo. Cấu trúc Báo cáo TĐG chương trình đào tạo cử nhân ngành Quan hệ quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đáp ứng yêu cầu so với Hướng dẫn.

2. Văn phong, chính tả, cách lập luận và lý giải trong báo cáo tự đánh giá

2.1. Về văn phong, cách lập luận và lý giải

Các tiêu chí, tiêu chuẩn được trình bày đầy đủ, rõ ràng, bám sát các chỉ báo. Sau phần Mô tả, các tiêu chí đã chỉ ra được Điểm mạnh và Tồn tại và Kế hoạch hành động của hoạt động liên quan tiêu chí.

Tuy nhiên, Hồ sơ còn một số hạn chế sau:

- Mô tả một số tiêu chí quá dài dòng. VD: các tiêu chí tiêu chuẩn 10.
- Một số điểm mạnh nêu ra còn thiếu căn cứ ở phần mô tả, một số điểm tồn tại còn chưa phù hợp với nội hàm của tiêu chí
- Kế hoạch hành động chưa thể hiện được tính dài hạn, tính khả thi, chủ yếu mangtính khắc phục tồn tại và thiếu phát huy điểm mạnh;
- Một số tiêu chí có mức tự đánh giá qua cao so với thực tế mô tả. VD: Tồn tại (tự đánh giá) phạm mốc chuẩn nhưng tự đánh giá điểm 5/7 (*tiêu chí 7.5; 10.5; 11.4*); các tiêu chí có mốc chuẩn chưa đáp ứng đủ nhưng tự đánh giá điểm 6/7 (*các tiêu chí 8.2; 8.4; 9.4*), … Cần nghiên cứu kỹ CV 1669 để rà soát, điều chỉnh mức tự đánh giá phù hợp.
- Một số từ/ngữ dùng chưa phù hợp: "*có thể thấy*" (trang 20), "*theo đuổi*" (trang 66), "*Có thể nói* " (trang 212) …

2.2. Về chính tả

- Thống nhất dùng thuật ngữ "*Ban Giám đốc*" thay cho "*Ban Giám hiệu*" để phù hợp với tên gọi "Học viện" (trang 20); cần viết đầy đủ và chính xác "*Bộ Giáo dục và Đào tạo*" thay cho "*bộ giáo dục*" (trang 23,)
- Cần rà soát, chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật như: thuật ngữ "*môi Học viện*" xuất hiện nhiều ở các trang 19, 20, 21, 25…, "*TTKT&KĐCLĐT và kiểm định chất lượng*" (trang 62), "*trú trọng*" (trang 68).

3. Việc mô tả các hoạt động, nhận định điểm mạnh, điểm cần cải tiến của đơn vị đối chiếu với yêu cầu của từng tiêu chí (theo Công văn 1669/QLCL-KDCLGD, ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng-Bộ GD&ĐT)

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			
TC1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại	Đáp ứng đủ 3 mốc chuẩn.	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại phù hợp, tuy nhiên kế hoạch hành động chưa làm rõ khắc phục 1 tồn tại và	Làm rõ hoặc bổ sung : - Minh chứng về sự tham gia của các bên liên về CTĐT/mục tiêu của CTĐT

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.		phát huy 2 điểm mạnh.	
TC1.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.	- Đáp ứng đủ 2 mốc chuẩn - Các kết luận trong Mô tả về tỷ lệ % ý kiến khảo sát cần chỉ rõ : tỷ lệ đó đạt được ở năm nào ?, không nên nói chung chung.	- Điểm mạnh về sự tham gia của cựu SV mâu thuẫn với tồn tại của tiêu chí 1.1 - Tồn tại chưa phù hợp (vì thiếu phân tích nguyên nhân do CĐR hay nguyên nhân nào?	- Cần bổ sung: + ma trận CĐR của CTĐT (phiên bản mới nhất) để làm rõ các nội dung Mô tả. + bảng đối sánh CĐR trong các phiên bản CTĐT. - Cần phân tích nguyên nhân của Tồn tại để làm rõ do CĐR hay do nguyên nhân nào.
TC 1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.	Đáp ứng đủ 3 mốc chuẩn của tiêu chuẩn.	Điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với mô tả. Kế hoạch hành động chưa làm rõ khắc phục 1 tồn tại và phát huy 2 điểm mạnh.	- Kết quả đối sánh CĐR trong các phiên bản CTĐT nên thể hiện dạng bảng để thuận tiện theo dõi, đánh giá.
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo			
TC 2.1. Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật.	- Đã đáp ứng 2 mốc chuẩn của tiêu chí - Các kết luận trong Mô tả về tỷ lệ % ý kiến khảo sát cần chỉ rõ : tỷ lệ đó đạt được ở năm nào ?, không nên nói chung chung.	- Điểm mạnh có một số nhận định chưa có cơ sở ở phần mô tả - Không nên dùng từ "*thường xuyên*" trong Điểm mạnh, vì thực tế, việc điều chỉnh CTĐT chỉ thực hiện 2 lần (năm 2018 và 2020) trong giai đoạn đánh giá. - Các điểm mạnh xác định còn manh mún, nhỏ lẻ. - Kế hoạch hành	Phần mô tả cần làm rõ hơn những nhận định nêu trong điểm mạnh : cập nhật theo các xu hướng đào tạo và nghiên cứu trên thế giới, theo hướng quốc tế hóa các tri thức và mang tính ứng dụng cao.

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
		đồng chưa bám sát Tồn tại và Điểm mạnh.	
TC 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.	Đã đề cập đến 2 mốc chuẩn nhưng thiếu tính định lượng. Mốc chuẩn yêu cầu 100% dề cương …	Điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với mô tả.	Mô tả về quy trình rà soát CTĐT nhưng không thể hiện cụ thể Quy trình: bao nhiêu bước, yêu cầu/nội dung từng bước, …
TC 2.3. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.	Chưa đáp ứng Mốc chuẩn 2: 100% đề cương các môn học/học phần trong CTĐT được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.	Nửa đầu của Điểm mạnh "*Bản mô tả ... nhà chuyên môn*" không phù hợp với yêu cầu tiêu chí. Điểm tồn tại và kế hoạch hành động chưa phù hợp với nội hàm của tiêu chí.	- Cần làm rõ và đầy đủ mốc chuẩn 2. - Làm rõ : Bản mô tả CTĐT có phiên bản phù hợp với việc tra cứu từ các thiết bị điện thoại thông minh, máy tính bảng… không?
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học			
TC 3.1. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra.	Mô tả đáp ứng 2 mốc chuẩn của tiêu chí.	Điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với mô tả.	
TC 3.2. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.	- Mô tả đáp ứng đủ 3 mốc chuẩn. - Các kết luận trong Mô tả về tỷ lệ % ý kiến khảo sát cần chỉ rõ : tỷ lệ đó đạt được ở năm nào ?, không nên nói chung chung.	Xác định Điểm mạnh phù hợp nhưng dàn trải ; cần gộp lại để khái quát hơn.	- Cần kiểm tra minh chứng thực tế về tính đáp ứng mốc chuẩn 1 và 2 (định lượng) - Cần bổ sung minh chứng và mô tả về: kết quả khảo sát các bên liên quan về '*Nội dung các môn học/học phần trong CTDH thể hiện việc đạt được CĐR*'
TC 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.	Mô tả đáp ứng đủ 4 mốc chuẩn.	Nhận định của Điểm mạnh :'*CTDH vừa đảm bảo được tính liên thông dọc (từ trung cấp, CĐ lên ĐH)*' không được đề cập trong mô tả.	

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học			
TC 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.	Mốc chuẩn 3 chưa đáp ứng đầy đủ.	Xác định Điểm mạnh '*tất cả các bên liên quan*' mâu thuẫn với Mô tả (chỉ đề cập đến GV, SV và NTD).	Cần làm rõ và đầy đủ mốc chuẩn 3.
TC 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.	Mô tả quá nhiều cho mốc chuẩn 1 và 2 ; Mốc chuẩn 3 chưa đáp ứng đầy đủ (thiếu phần khảo sát ý kiến GV).	Điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với yêu cầu của tiêu chí.	Cần làm rõ và đầy đủ mốc chuẩn 3.
TC 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.	Mô tả chưa đáp ứng mốc chuẩn 1 và 3.	Điểm mạnh phù hợp với phần mô tả. Điểm tồn tại chưa phù hợp với nội hàm tiêu chí.	Phần mô tả cần nói rõ hơn việc các giảng viên áp dụng các hoạt động dạy và học như thế nào Điểm tồn tại chưa gắn với các hoạt động hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học			
TC 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.	Mô tả quá tập trung cho mốc chuẩn 1 và 2, dễ nhầm sang Mô tả tiêu chí 5.2; Mốc chuẩn 3 chưa đáp ứng đầy đủ.	Tồn tại được xác định không phù hợp với yêu cầu của tiêu chí.	- Cần làm rõ mốc chuẩn 3: các PP kiểm tra, đánh giá được thiết kế phù hợp như thế nào để đo lường mức độ đạt được CĐR. Phần tồn tại cần gắn các hoạt động kiểm tra đánh giá với yêu cầu đạt được của CĐR.
TC 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ	- Đã đề cập đủ các mốc chuẩn, tuy nhiên, mốc chuẩn 1 còn thiếu nội dung liên quan đến **đánh giá kết quả đầu vào, đánh giá giữa kỳ của CTĐT**	Điểm mạnh '*Toàn bộ GV ... nhanh nhất có thể*' cần diễn đạt lại ngắn gọn và phù hợp hơn với yêu cầu tiêu chí.	- Cần bổ sung minh chứng và mô tả: nội dung liên quan đến **đánh giá kết quả đầu vào, đánh giá giữa kỳ của CTĐT**

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
ràng và được thông báo công khai tới người học.	- Đoạn '*Một số ít SV có kiến nghị ...*' thuộc yêu cầu của tiêu chí 5.5 liên quan đến cơ chế phản hồi của người học.		
TC 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	Mô tả '*Trong thời hạn 07 ngày ... chấm thi phúc khảo*' thuộc yêu cầu của tiêu chí 5.4.	Nhận định đúng điểm mạnh của Nhà trường Điểm tồn tại chưa phù hợp.	Cần làm rõ: phản hồi của các bên liên quan về hiệu quả của các PP kiểm tra đánh giá.
TC 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.	Mốc chuẩn 4 '*Thông tin phản hồi về kết quả đánh giá được sử dụng để cải thiện việc học tập*' chưa được làm rõ. Chú ý thông tin đã Mô tả ở tiêu chí 5.3 để đưa vào tiêu chí này.	Nhận định đúng điểm mạnh và điểm tồn tại của trường.	Mô tả cần làm rõ hơn việc sử dụng kết quả đánh giá để cải thiện việc học tập của người học.
TC 5.5. Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.	Chú ý thông tin đã Mô tả ở tiêu chí 5.2 để đưa vào tiêu chí này.	Nhận định đúng điểm mạnh và điểm tồn tại của trường.	Bổ sung minh chứng: về việc theo dõi việc khiếu nại/kết quả trả lời khiếu nại về kết quả học tập của SV.
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên			
TC 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	- Mốc chuẩn 2 chưa được đáp ứng đầy đủ : thiếu thông tin về số lượng và chất lượng đội ngũ GV ngoài bộ môn và ngoài khoa tham gia CTĐT. - Mô tả chưa đề cập đến tính đáp ứng của đội ngũ đối với nhiệm vụ PVCĐ.	Tồn tại chưa phù hợp : mất cân đối về giới tính không phải do quy hoạch mà do quá trình thực hiện .	- Thực hiện CTĐT có đội ngũ GV ngoài bộ môn và ngoài khoa nữa. Cần bổ sung thông tin về đội ngũ này. - Bổ sung thông tin về tính đáp ứng của đội ngũ đối với nhiệm vụ PVCĐ.

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
TC 6.2. Tỉ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	- Mốc chuẩn 2 và 4 cần chú ý thêm Thông tư 20/2020 của Bộ GD&ĐT; - Mô tả chưa đề cập đến việc kế hoạch, thực hiện, giám sát hoạt động PVCĐ của đội ngũ GV.	Điểm mạnh #2 chưa phù hợp, có luận điểm mâu thuẫn với nội dung mô tả.	Bổ sung : - Các văn bản của Bộ GD&ĐT và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (*nếu có*) và quy định của Học viện về chế độ làm việc của GV. - kế hoạch, thực hiện, giám sát hoạt động PVCĐ của đội ngũ GV.
TC 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	Đã đáp ứng cả 2 mốc chuẩn.	Nhận định điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả.	
TC 6.4. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.	Đã đáp ứng cả 2 mốc chuẩn.	Nhận định điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả.	Bổ sung dữ liệu về kết quả đánh giá, khen thưởng, kỷ luật hằng năm đối với GV.
TC 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	Mốc chuẩn 1, 3 và 4 chưa được làm rõ, đầy đủ;	Cần rà soát lại nhận định về Điểm mạnh và Tồn tại sau khi bổ sung minh chứng và mô tả cho các mốc chuẩn.	Cần bổ sung minh chứng và mô tả làm rõ : - Thực hiện khảo sát/đánh giá nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV (mốc chuẩn 1). - Có ít nhất 75% số GV, NCV được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của CSGD

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
			(mốc chuẩn 2). - Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của GV, NCV được giám sát, đánh giá hằng năm (mốc chuẩn 4).
TC 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Đáp ứng đủ 3 mốc chuẩn của tiêu chí.	Điểm mạnh phù hợp với phần mô tả. Điểm tồn tại chưa phù hợp với nội hàm của tiêu chí.	Cần có số liệu cụ thể về kết quả khen thưởng, kỷ luật các cấp. Điểm tồn tại cần nhận định lại gắn với việc quản trị kết quả công việc tạo động lực như thế nào.
TC 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	- Minh chứng cốt lõi dùng cho Mốc chuẩn 1 đã quá cũ (năm 2011), chưa có cập nhật và sử dụng các quy định mới. - Mô tả chưa đề cập về **kết quả** thực hiện, giám sát để cải tiến định mức NCKH của đội ngũ GV trong giai đoạn đánh giá?	Nhận định điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả.	- Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của HVBC&TT ban hành từ năm 2011. Trong 10 năm qua, có thực hiện rà soát, điều chỉnh không ? - Bổ sung thông tin về **kết quả** thực hiện, giám sát để cải tiến định mức NCKH của đội ngũ GV.
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên			
TC 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ	- Minh chứng về Quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức khá cũ (ban hành năm 2013 và 2014). - Mốc chuẩn 4 thiếu số liệu.	Tồn tại chưa hoàn toàn phù hợp với yêu cầu tiêu chí nhưng lại phù hợp với tiêu chí 7.4.	Bổ sung : - các văn bản mới Quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức - số liệu cụ thể về đội ngũ NV phục vụ CTĐT.

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	- Mô tả 'Đội ngũ NV hỗ trợ .. [H7.07.01.20]' phù hợp với nội hàm của tiêu chí 7.3.		- Phân tích và dự báo về đội ngũ nhân viên của Nhà trường dựa trên những nhu cầu về đào tạo và NCKH.
TC 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	Mốc chuẩn 3 chưa được là rõ và đầy đủ: 'Các tiêu chí tuyển dụng, … được công khai **bằng nhiều hình thức**'.	Điểm mạnh #4 không phù hợp với yêu cầu tiêu chí.	Bổ sung các hình thức công khai thông tin về tiêu chí, tuyển dụng, bổ nhiệm…
TC 7.3. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá.	Đáp ứng đủ 2 mốc chuẩn.	Điểm mạnh nhận định phù hợp Điểm tồn tại nhận định đúng nhưng chưa toàn diện theo nội dung phần mô tả.	Điểm tồn tại cần nhận định trên cơ sở toàn bộ đội ngũ nhân viên và căn cứ trên kết quả đánh giá cán bộ hàng năm.
TC 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	Mốc chuẩn 1 chưa được đáp ứng.	Do mốc chuẩn 1 chưa đáp ứng nên Điểm mạnh chưa thực sự phù hợp.	Làm rõ mốc chuẩn 1 : trường/Khoa thực hiện khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ NV như thế nào ?
TC 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Mốc chuẩn 3 và 4 chưa được đáp ứng đầy đủ.	Nhận định điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả. Điểm tồn tại liên quan với mốc chuẩn 3. Do đó, không có căn cứ để đánh giá điểm 5.	- Cần làm rõ và đầy đủ mốc chuẩn 3 và 4 (Các mốc chuẩn chưa đáp ứng, tiêu chí chưa đạt mức 4/7 nhưng tự đánh giá mức 5/7 ?) .
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học			
TC 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và	Đã đề cập đủ 3 mốc chuẩn.	Điểm mạnh #1 không phải là điểm mạnh. Điểm mạnh#3 trình	Làm rõ hơn tính cập nhật trong chính sách tuyển sinh qua các năm và tính phù hợp của

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
được cập nhật.		bày giống như Mô tả.	chính sách với các quy định hiện hành.
TC 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.	Mốc chuẩn 2 chưa đáp ứng đầy đủ.	Các điểm mạnh vẫn là tính đáp ứng đủ các yêu cầu của tiêu chí chứ chưa phải điểm nổi trội.	Cần bổ sung dữ liệu về kết quả tuyển sinh hằng năm của Khoa, của CTĐT để làm rõ mốc chuẩn 2 .
TC 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.	Mô tả đáp ứng 3 mốc chuẩn của tiêu chí.	Nhận định điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả.	
TC 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.	Mốc chuẩn 5 chưa đáp ứng đầy đủ '*Ít nhất 75% số NH, NH tốt nghiệp được khảo sát hài lòng …*'	Nhận định điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả.	Mốc chuẩn 5 chưa được đáp ứng, mức 4/7 chưa thể đạt nhưng tự đánh giá mức 6/7 ?
TC 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.	Đã đáp ứng 3 mốc chuẩn.	Nhận định điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả.	Mô tả cần làm rõ hơn môi trường tâm lý và cảnh quan hỗ trợ như thế nào đến hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị			
TC 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đã đáp ứng 2 mốc chuẩn.	Nhận định điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả.	Bổ sung minh chứng của Nhà nước và Bộ GD&ĐT quy định về tiêu chuẩn phòng làm việc trong CSGD.
TC 9.2. Thư viện và	Đã đáp ứng 5 mốc	Nhận định điểm mạnh	Cần kiểm tra minh

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	chuẩn.	và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả. Mức đánh giá (6/7) mâu thuẫn với Điểm mạnh và Tồn tại .	chứng và thực tế Thư viện. Nhà trường tự đánh giá 'việc cập nhật và bổ sung tài liệu nước ngoài còn hạn chế dẫn đến việc học liệu chưa thực sự đa dạng và phong phú' nhưng lại nhận mức 6/7 ?
TC 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Mốc chuẩn 3 chưa đáp ứng.	Điểm tồn tại xác định có mâu thuẫn với tính đáp ứng của mốc chuẩn 1 'có đầy đủ phòng thí nghiệm, thực hành'.	Kiểm tra lại nhận định trong Mô tả và điểm Tồn tại Bổ sung minh chứng và mô tả cho mốc chuẩn 3.
TC 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Mô tả chưa làm rõ và đầy đủ các mốc chuẩn 1, 2 và 3.	Cần xác định lại sau khi bổ sung minh chứng và mô tả cho các mốc chuẩn chưa đáp ứng đầy đủ.	Cần bổ sung minh chứng và mô tả cho các mốc chuẩn chưa đáp ứng đầy đủ và xem xét lại mức tự đánh giá (6/7).
TC 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Mô tả đã đề cập đủ 3 mốc chuẩn.	Điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả.	Phần mô tả cần làm rõ hơn sự ổn định và an toàn trong hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin. Minh chứng H9.09.05.11 không phù hợp với Mô tả.
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng			
TC 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học.	Đã đề cập đủ 2 mốc chuẩn. Mô tả quá dài dòng.	Điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả.	

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
TC 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được xác lập, được đánh giá và cải tiến.	- Danh mục minh chứng thiếu một số tài liệu, minh chứng so với Mô tả. VD : [H10.10.02.15.DC] có trong Mô tả nhưng không có trong danh mục. - Mốc chuẩn 3 chưa được làm rõ.	Điểm mạnh chưa phù hợp (vì mốc chuẩn 3 chưa đáp ứng).	- Rà soát, bổ sung đầy đủ minh chứng như : Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ; quyết định số 6520/QĐ-HVBCTT. - Bổ sung thông tin và mô tả cho mốc chuẩn 3.
TC 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.	- Đã đề cập đủ 02 mốc chuẩn. - Mô tả chưa làm rõ : trước năm 2018 (khi ban hành Văn bản 3094/HD-HVBCTT-ĐT ngày 18/6/2018), việc thực hiện rà soát và đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo văn bản nào.	Điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả.	- cần đối chiếu với tiêu chuẩn 5 để bổ sung đầy đủ thông tin cho tất cả các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV. - làm rõ : trước năm 2018, việc thực hiện rà soát và đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện như thế nào.
TC 10.4. Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.	- Mốc chuẩn 3 chưa đáp ứng.	Điểm mạnh chưa phù hợp với yêu cầu tiêu chí (vì mốc chẩn 3 chưa đáp ứng). Tồn tại chưa phù hợp, vì đề cập đên hạn chế của NCKH nói chung.	- Cần làm rõ hơn các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập. - Thiếu minh chứng [H10.10.04.04] ; Minh chứng [H10.10.04.05], [H10.10.04.06], đều không phù hợp mô tả và trùng lặp với [H10.10.04.07]. - Cần làm rõ : các kết quả NCKH để cải tiến hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học tập của SV như thế nào ?
TC 10.5. Chất lượng	Chưa làm rõ mốc	Tồn tại xác định	Bổ sung minh

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.	chuẩn 1.	mang tính hệ thống, như vậy, xem lại mức tự đánh giá 5/7.	chứng cho mốc chuẩn 1: văn bản quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá…).
TC 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.	Đã đáp ứng 3 mốc chuẩn	Điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả	Phần mô tả chưa thể hiện được cơ chế phản hồi của các bên liên quan được đánh giá và cải tiến qua các năm
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra			
TC 11.1. 1. Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Mô tả đáp ứng đủ 3 mốc chuẩn	Điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với nội dung mô tả	Mô tả rõ hơn việc sử dụng kết quả đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học để cải tiến chất lượng
TC 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	- Mô tả còn chung chung, thiếu các số liệu minh họa cho tính đáp ứng các mốc chuẩn - Mốc chuẩn 3 chưa được làm rõ	Tồn tại đang được diễn đạt như Mô tả	- Bổ sung số liệu minh họa cho tính đáp ứng các mốc chuẩn - làm rõ : Hiệu quả cải tiến chỉ số thời gian tốt nghiệp trung bình của CTĐT
TC 11.3. Tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Mốc chuẩn 2 chưa đáp ứng đầy đủ	Điểm mạnh #2 sử dụng '*..tích cực thu thập thông tin…*' không phù hợp, không được thể hiện trong Mô tả	- Mốc chuẩn 2 chưa làm rõ : tỷ lệ SV có việc làm trong vòng 6 tháng hoặc 12 tháng sau khi tốt nghiệp - Cần đối sánh tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp với các khoa khác cùng trường và các cơ sở giáo dục khác trên toàn quốc.
TC 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác	Các mốc chuẩn 4 và 5 chưa được thể hiện	Điểm mạnh và Tồn tại mâu thuẫn với mức đánh giá	- Cần bổ sung thông tin về đầu tư kinh phí cho NCKH của SV. - Cần đối sánh loại

Tiêu chí	Sự đáp ứng các mốc chuẩn trong Mô tả	Nhận định điểm mạnh, điểm tồn tại	Những điểm cần làm rõ/cần cải tiến
lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.			hình và số lượng các hoạt động NCKH sinh viên giữa các CTĐT trong trường và với các CSGD khác.
TC 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Mốc chuẩn 3 chưa được làm rõ.	Điểm mạnh và điểm tồn tại phù hợp với tiêu chí	Bổ sung minh chứng và mô tả cho mốc chuẩn 3 để làm rõ: Học viện có cải tiến chất lượng trên cơ sở đối sánh các kết quả khảo sát hay không ?

4. Tính đầy đủ, thống nhất và việc sử dụng thông tin, minh chứng về mức độ đạt được của các tiêu chí

- Việc mã hóa thông tin trích dẫn thông tin trong phần Mô tả còn lộn xộn, chưa theo tuần tự từ minh chứng đầu tiên đến minh chứng cuối cùng nên gây khó khăn cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Ở một số tiêu chí, việc mô tả đang còn nhầm lẫn về tính đáp ứng yêu cầu của tiêu chí: VD: mô tả trong tiêu chí 5.2 nhưng lại về yêu cầu của tiêu chí 5.5; tiêu chí 5.3 và 5.4; giữa các tiêu chí 7.1 và 7.3… (*chi tiết xem trong Mục 3*).

- Hầu hết các bảng số liệu liên quan đến Mô tả của các tiêu chí được trình bày trong phần Phụ lục gây khó khăn cho việc kết nối, theo dõi thông tin và đánh giá mức độ đáp ứng của thông tin, số liệu và minh chứng đối với yêu cầu của tiêu chí. Cần nghiên cứu bổ sung số liệu cho phần Mô tả, nếu như các bảng số liệu đó không cồng kềnh.

- Kế hoạch hành động trong nhiều tiêu chí chưa bám sát để làm rõ và đầy đủ việc khắc phục (các) tồn tại và phát huy (các) điểm mạnh.

- Một số minh chứng không phù hợp với Mô tả, yêu cầu của tiêu chí, VD: Minh chứng [H9.09.05.11], [H10.10.04.05], …

5. Những tiêu chí bị bỏ sót hoặc chưa được phân tích và đánh giá đầy đủ

(Chi tiết xem mục 3)

6. Những minh chứng cần bổ sung theo yêu cầu của mốc chuẩn của các tiêu chí

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Minh chứng bổ sung
Tiêu chí 1.1	Minh chứng về sự tham gia của các bên liên về CTĐT/mục tiêu của CTĐT.

Tiêu chí 1.2	Ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT.
Tiêu chí 2.1	Nội dung CTĐT có cập nhật những kiến thức/vấn đề mới về lĩnh vực Quan hệ quốc tế trong bối cảnh quốc tế hóa, toàn cầu hóa (*nếu có*).
Tiêu chí 3.2	Minh chứng và mô tả về: kết quả khảo sát các bên liên quan về 'Nội dung các môn học/học phần trong CTDH thể hiện việc đạt được CĐR'.
Tiêu chuẩn 4	Minh chứng bổ sung cho các mốc chuẩn còn thiếu (*chi tiết trong mục 3*)
Tiêu chí 5.1.	Cần làm rõ mốc chuẩn 3: các PP kiểm tra, đánh giá được thiết kế phù hợp như thế nào để đo lường mức độ đạt được CĐR.
Tiêu chí 5.2.	Minh chứng và mô tả: nội dung liên quan đến đánh giá kết quả đầu vào, đánh giá giữa kỳ của CTĐT.
Tiêu chí 5.3.	Phản hồi của các bên liên quan về hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá.
Tiêu chí 5.5.	Minh chứng về việc theo dõi việc khiếu nại/kết quả trả lời khiếu nại về kết quả học tập của SV.
Tiêu chí 6.2.	- Thông tư 20/2020 của Bộ GD&ĐT quy định về chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học; - Quy định của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ chí Minh về chế độ làm việc của giảng viên (*nếu có*); - Quy định của Học viện về chế độ làm việc của GV cụ thể hóa Thông tư 20/2020 của Bộ GD&ĐT ; - Kế hoạch, thực hiện, giám sát hoạt động PVCĐ của đội ngũ GV.
Tiêu chí 6.4.	- Kết quả đánh giá, phân loại GV, NCV hằng năm. - Danh sách GV, NCV được khen thưởng, đề bạt, bổ nhiệm hoặc bị kỷ luật hằng năm.
Tiêu chí 6.5.	- Kết quả khảo sát/đánh giá nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV ; - Minh chứng cho mốc chuẩn : Có ít nhất 75% số GV, nghiên cứu viên được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của CSGD ; - Kết quả giám sát, đánh giá hằng năm đối với việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của GV.
Tiêu chí 6.7.	- Văn bản mới nhất/gần đây nhất quy định về hoạt động KHCN của Học viện thay cho Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của HVBC&TT ban hành từ năm 2011; - kết quả thực hiện, giám sát để cải tiến định mức NCKH của đội ngũ

	GV trong giai đoạn đánh giá.
Tiêu chí 7.1	Bổ sung các văn bản mới thay cho các Quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức ban hành năm 2013 và 2014.
Tiêu chí 7.2	Minh chứng về sự đa dạng các hình thức công khai thông tin về tiêu chí, tuyển dụng, bổ nhiệm… đội ngũ nhân viên.
Tiêu chí 7.4	Kế hoạch và kết quả thực hiện khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên trên cơ sở phân tích yêu cầu công việc.
Tiêu chí 8.2	Dữ liệu về kết quả tuyển sinh hằng năm của Khoa QHQT và của CTĐT
Tiêu chí 9.1	Các quy định của Nhà nước (Nghị định 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ) và của Bộ GD&ĐT về tiêu chuẩn phòng làm việc (Thông tư 03/2020/TT-BGD&ĐT).
Tiêu chí 9.4	Minh chứng bổ sung cho các mốc chuẩn 1, 2 và 3.
Tiêu chí 10.1	- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ; - Quyết định số 6520/QĐ-HVBCTT ; - Minh chứng bổ sung cho mốc chuẩn 3.
Tiêu chí 10.5	Văn bản, tài liệu của Học viện quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá…).
Tiêu chí 11.2	Minh chứng về việc tổ chức tổng kết/đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ SV rút ngắn thời gian tốt nghiệp.
Tiêu chí 11.4	Minh chứng về đầu tư kinh phí của Học viện cho hoạt động NCKH của SV trong giai đoạn đánh giá.

7. Tính đầy đủ của cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục trong vòng 05 năm tính đến thời điểm hoàn thành báo cáo tự đánh giá theo quy định

Cơ sở dữ liệu tính đến tháng 12 năm 2020, đã đảm bảo đủ 5 năm của giai đoạn đánh giá (2016-2020).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

3.1. Kết luận

Hồ sơ TĐG CTĐT trình độ đại học ngành Quan hệ quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần được chỉnh sửa hồ sơ, bổ sung thông tin minh chứng để nâng cao chất lượng Hồ sơ, đáp ứng tốt yêu cầu đánh giá ngoài.

3.2. Đề nghị

Báo cáo tự đánh giá CTĐT trình độ đại học ngành Quan hệ quốc tế của Nhà trường cần được hoàn thiện theo các ý kiến thẩm định trước khi triển khai đánh giá ngoài. Khi

chỉnh sửa và hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá, Nhà trường cần bám sát Công văn 1669/QLCL-KĐCLGD của Cục quản lý chất lượng về việc sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT.

Sau khi hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá CTĐT trình độ đại học ngành Quan hệ quốc tế, Nhà trường gửi lại cho Trung tâm KĐCLGD-ĐHV kèm theo bản giải trình những nội dung đã chỉnh sửa, bổ sung và bảo lưu những ý kiến so với Báo cáo tự đánh giá cũ để Trung tâm rà soát, xem xét trước khi triển khai đánh giá ngoài.

P. GIÁM ĐỐC	**Người tổng hợp**
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	
PGS.TS. Mai Văn Chung	**Nguyễn Thị Minh**

PHỤ LỤC

(Kèm theo bản Tổng hợp nhận xét báo cáo tự đánh giá CTĐT ngành Quan hệ quốc tế)

Phụ lục 1. Bảng kiểm cấu trúc chung của báo cáo tự đánh giá

	Có	Không
1. Trang bìa chính, trang bìa phụ	☒	☐
2. Danh sách và chữ ký của các thành viên Hội đồng tự đánh giá	☒	☐
3. Mục lục	☒	☐
4. Danh mục các chữ viết tắt (*nếu có*)	☒	☐
5. Bốn (04) phần nội dung của báo cáo:		
- Phần I: Khái quát		
+ Tóm tắt BC TĐG (*cấu trúc, nội dung chính và giải thích cách mã hóa MC*)	☒	☐
+ Mục đích, quy trình tự đánh giá	☒	☐
+ Phương pháp và công cụ đánh giá	☒	☐
+ Sự tham gia của các bên liên quan (*khoa, ban, phòng, nhân viên, người học, v.v.*) vào quá trình tự đánh giá	☒	☐
+ Bối cảnh chung của nhà trường, đơn vị thực hiện CTĐT (*tầm nhìn, sứ mạng, các thông tin về cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, các vấn đề về tài chính, các vấn đề có ảnh hưởng đến tình hình chung của nhà trường*)	☒	☐
- Phần II: Tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí		
+ Báo cáo viết đầy đủ về 11 tiêu chuẩn, 50 tiêu chí (*Liệt kê các tiêu chuẩn, tiêu chí bị bỏ sót trong phần Nhận xét*)	☒	☐
+ Mỗi tiêu chí được viết đầy đủ theo 5 phần (*Mô tả và phân tích các hoạt động của nhà trường liên quan đến tiêu chí; Điểm mạnh; Điểm tồn tại; Kế hoạch hành động; Tự đánh giá*) (*Liệt kê các tiêu chí nào chưa được viết đầy đủ theo 5 phần trong phần Nhận xét*)	☒	☐
- Phần III: Kết luận		
+ Tóm tắt điểm mạnh và những điểm cần phát huy của CTĐT	☒	☐
+ Tóm tắt điểm tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của CTĐT	☒	☐
+ Kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT	☒	☐
+ Tổng hợp kết quả TĐG CTĐT	☒	☐
+ Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu	☒	☐
- Phần IV: Phụ lục	☐	☐
+ Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục trong vòng 05 năm tính đến thời điểm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	☒	☐
+ Các tài liệu liên quan: các quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; Kế hoạch tự đánh giá; các bảng biểu tổng hợp, thống kê, v.v.	☒	☐

	Có	Không
+ Danh mục MC của báo cáo tự đánh giá :	☐	☒
(*Cách mã hóa các MC có đúng quy định không? Tên các MC sử dụng trong báo cáo có phù hợp không? Số, ngày tháng ban hành, nơi ban hành, v.v*);		
- Các mẫu biểu có được thực hiện đúng quy định:		
+ Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá	☒	☐
+ Danh sách thành viên Ban thư ký và nhóm công tác chuyên trách	☒	☐
+ Kế hoạch tự đánh giá	☒	☐
+ Phần tự đánh giá của trường	☒	☐
+ Tổng hợp kết quả tự đánh giá	☒	☐
+ Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục	☒	☐
+ Danh mục MC	☒	☐

Phụ lục 2. Hình thức, văn phong báo cáo tự đánh giá

	Có	Không
- Báo cáo định dạng đúng thể thức kỹ thuật theo yêu cầu của Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD, ngày 31/12/2020 của Cục QLCL-Bộ GD&ĐT:	☒	☐
+ Khổ giấy A4	☒	☐
+ Phông chữ Times New Roman, Unicode	☒	☐
+ Cỡ chữ 13-14	☒	☐
+ Lề trên: 2 – 2.5 cm	☒	☐
+ Lề dưới: 2 – 2.5 cm	☒	☐
+ Lề trái: 3 – 3.5 cm	☒	☐
+ Lề phải: 2 – 2.5 cm	☒	☐
+ Khoảng cách giữa các dòng: 1.5 lines	☒	☐
- Báo cáo có lỗi chính tả hay không?	☒	☐
- Báo cáo có lỗi đánh máy hay không?	☒	☐
(*Cụ thể được liệt kê trong phần Nhận xét mục 2*)		
- Các chữ viết tắt (nếu có) có thống nhất trong toàn báo cáo không?	☒	☐
(*Cụ thể được liệt kê trong phần Nhận xét mục 2*)		
- Các thuật ngữ được sử dụng trong báo cáo có thống nhất không?	☒	☐
(*Cụ thể được liệt kê trong phần Nhận xét mục 2*)		
- Văn phong trong báo cáo có phù hợp không?	☒	☐
(*các lỗi được liệt kê trong phần Nhận xét mục 2*)		